

# THỰC TRẠNG LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DỰ ÁN TRỒNG RỪNG Ở VIỆT NAM

Hà Thị Mừng

*Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam*

## TÓM TẮT

Đánh giá thực trạng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của các dự án trồng rừng ở Việt Nam đã được Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thực hiện năm 2010. Kết quả cho thấy hệ thống pháp lý liên quan đến ĐTM của nước ta khá đầy đủ. Từ năm 2003 đến 2009, Bộ TN&MT và Bộ NN&PTNT đã phê duyệt hàng nghìn báo cáo ĐTM, nhưng không có báo cáo nào cho các dự án trồng rừng. Trong số 3 tỉnh khảo sát (Quảng Ninh, Phú Thọ và Quảng Trị), chỉ có tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt 09 báo cáo ĐTM của loại dự án này. Các báo ĐTM của các dự án trồng rừng đã tuân thủ cấu trúc và nội dung theo hướng dẫn của Bộ TN&MT, nhưng chất lượng chưa cao. Chưa có chế tài ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với cơ quan tư vấn lập cũng như Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM. Cần tăng cường năng lực lập, thẩm định báo cáo ĐTM và giám sát môi trường cho các chủ dự án và cơ quan liên quan.

**Từ khóa:** Dự án trồng rừng, đánh giá tác động môi trường

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trồng rừng là một trong những hoạt động sản xuất lâm nghiệp quan trọng nhằm xây dựng và phát triển rừng. Trồng rừng vừa chịu tác động của các nhân tố môi trường nhưng cũng vừa có ảnh hưởng trở lại không nhỏ tới điều kiện môi trường xung quanh. Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ quy định 162 loại dự án phải đánh giá tác động môi trường, trong đó có Dự án trồng rừng diện tích từ 1.000ha trở lên.

Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) là việc phân tích, dự báo các tác động đến môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó. Trong thời gian qua, đa số dự án trồng rừng ở Việt Nam đã triển khai nhưng chưa lập báo cáo ĐTM hoặc đã lập nhưng chất lượng báo cáo chưa cao. Nguyên nhân là do thiếu hướng dẫn kỹ thuật về ĐTM cho loại dự án này. Vì vậy, xây dựng hướng dẫn ĐTM cho các dự án trồng rừng đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành cũng như mọi cá nhân trong việc bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, để bản hướng dẫn sát với thực tế, cần phải đánh giá thực trạng lập báo cáo ĐTM của các dự án trồng rừng ở Việt Nam.

Nghiên cứu này thu thập thông tin về thực trạng lập báo cáo ĐTM của cả nước nói chung và tập trung vào 3 tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ và Quảng Trị trong thời gian từ 2002 đến 2009.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thu thập các văn bản pháp lý và các tài liệu liên quan đến việc lập báo cáo ĐTM, các báo cáo ĐTM đã được phê duyệt từ các nguồn khác nhau (Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT); Sở Tài nguyên và môi trường các tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ, Quảng Trị và thông tin đại chúng).

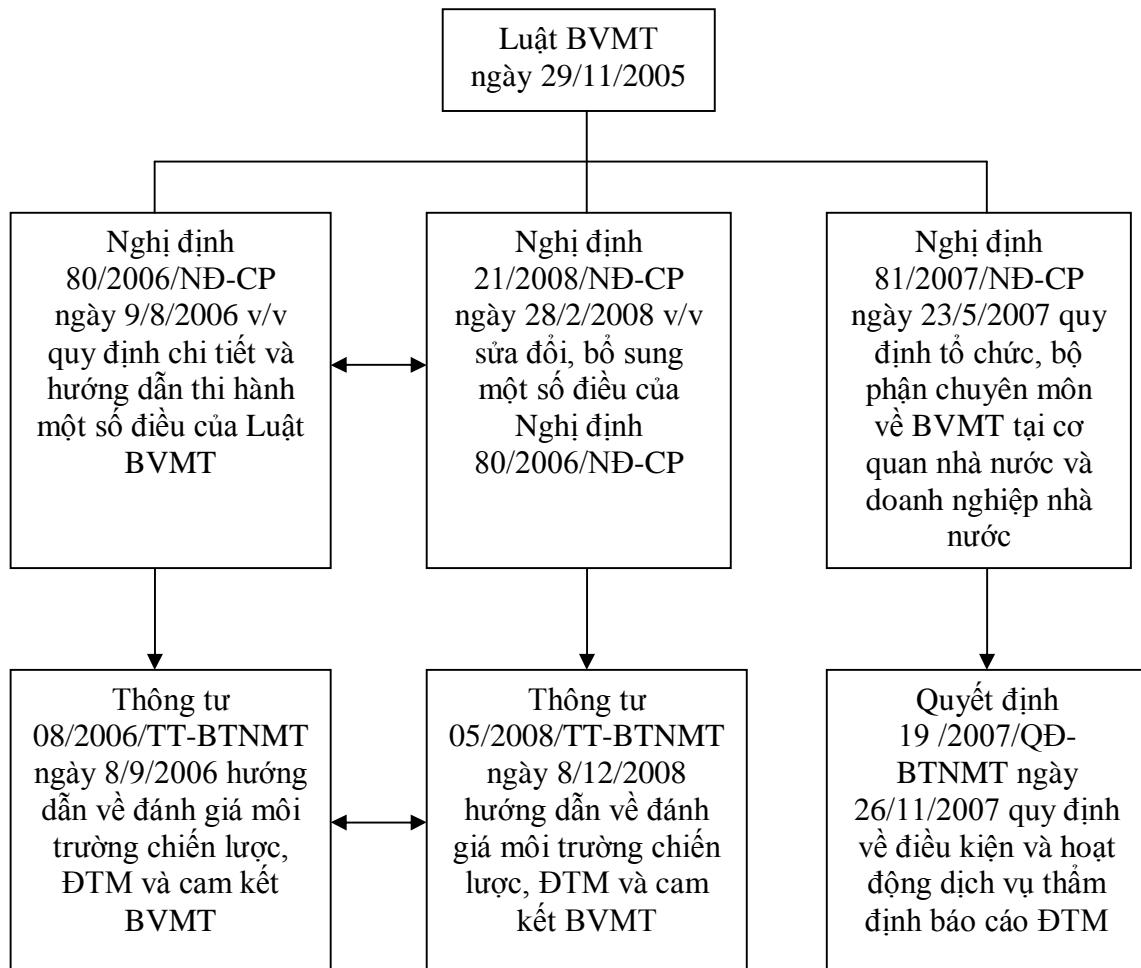
Phòng vấn cán bộ liên quan đến thẩm định báo cáo ĐTM thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ và Quảng Trị về những bất cập trong quá trình xây dựng và thẩm định báo cáo ĐTM.

Phương pháp chuyên gia được sử dụng để phân tích các báo cáo ĐTM của một số dự án trồng rừng đã được phê duyệt và đề xuất hướng khắc phục các tồn tại trong công tác lập báo cáo ĐTM của các dự án trồng rừng ở Việt Nam.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Các văn bản pháp lý liên quan đến ĐTM ở Việt Nam

Hệ thống pháp lý về bảo vệ môi trường (BVMT) liên quan đến ĐTM của Việt Nam đã khá đầy đủ và chi tiết, được kiểm nghiệm qua gần hai chục năm (từ năm 1994) và ngày càng phù hợp với yêu cầu của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là từ năm 2005 đến nay. Luật BVMT và một số văn bản dưới luật liên quan đến ĐTM từ năm 2005 đến nay được trình bày ở hình 1.



Hình 1. Một số văn bản pháp lý từ năm 2005 đến nay liên quan đến ĐTM

### Các loại dự án lâm nghiệp cần phải lập báo cáo ĐTM ở Việt Nam

Theo điều 18 của Luật Bảo vệ môi trường (2005) thì các Chủ dự án sau đây phải lập báo cáo ĐTM: a) Dự án công trình quan trọng quốc gia; b) Dự án có sử dụng một phần diện tích đất hoặc có ảnh hưởng xấu đến khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, các khu di tích lịch sử - văn hoá, di sản tự nhiên, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; c) Dự án có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến nguồn nước lưu vực sông, vùng ven biển, vùng có hệ sinh thái được bảo vệ; d) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, cụm làng nghề; đ) Dự án xây dựng mới đô thị, khu dân cư tập trung; e) Dự án khai thác, sử dụng nước dưới đất, tài nguyên thiên nhiên quy mô lớn; g) Dự án khác có tiềm ẩn nguy cơ lớn gây tác động xấu đối với môi trường.

Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ quy định 162 dự án thuộc 20 nhóm dự án phải lập Báo cáo ĐTM. Theo đó, các dự án thuộc nhóm khai thác và trồng rừng, chế biến gỗ phải đánh giá tác động môi trường là:

- Dự án có khai thác hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ chắn sóng, rừng đặc dụng; diện tích từ 5 ha trở lên.

- Dự án có khai thác hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên; diện tích từ 20ha trở lên.

- *Dự án trồng rừng diện tích từ 1.000ha trở lên*; khai thác rừng diện tích 200ha trở lên.

- Dự án chế biến gỗ; Công suất thiết kế từ 5.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên.

- Dự án sản xuất ván ép; Công suất thiết kế từ 100.000 m<sup>2</sup>/năm trở lên.

- Dự án sản xuất đồ mộc gia dụng; Công suất thiết kế từ 10.000 sản phẩm/năm trở lên.

Các Chủ dự án trên có trách nhiệm lập báo cáo ĐTM đồng thời với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (Điều 19 của Luật BVMT).

Nội dung báo cáo ĐTM gồm (điều 20 của Luật BVMT): (1) Liệt kê, mô tả chi tiết các hạng mục công trình của dự án kèm theo quy mô về không gian, thời gian và khối lượng thi công; công nghệ vận hành của từng hạng mục công trình và của cả dự án. (2) Đánh giá chung về hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án và vùng kế cận; mức độ nhạy cảm và sức chịu tải của môi trường. (3) Đánh giá chi tiết các tác động môi trường có khả năng xảy ra khi dự án được thực hiện và các thành phần môi trường, yếu tố kinh tế - xã hội chịu tác động của dự án; dự báo rủi ro về sự cố môi trường do công trình gây ra. (4) Các biện pháp cụ thể giảm thiểu các tác động xấu đối với môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. (5) Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành công trình. (6) Danh mục công trình, chương trình quản lý và giám sát các vấn đề môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án. (7) Dự toán kinh phí xây dựng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường trong tổng dự toán kinh phí của dự án. (8) Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), đại diện cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án; các ý kiến không tán thành việc đặt dự án tại địa phương hoặc không tán thành đối với các giải pháp bảo vệ môi trường phải được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. (9) Chỉ dẫn nguồn cung cấp số liệu, dữ liệu và phương pháp đánh giá.

Cấu trúc và yêu cầu về nội dung của Báo cáo ĐTM được hướng dẫn cụ thể tại phụ lục 4 của Thông tư 05/2008/TT-BTNMT ngày 18/12/2008. Theo đó, ngoài phần mở đầu; kết luận, kiến nghị, cam kết và phần phụ lục thì nội dung chính của Báo cáo này bao gồm 6 chương (chương 1: mô tả tóm tắt dự án; chương 2: điều kiện tự nhiên môi trường và kinh tế - xã hội; chương 3: đánh giá các tác động môi trường; chương 4: biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; chương 5: chương trình quản lý và giám sát môi trường; chương 6: tham vấn ý kiến cộng đồng).

Điều 22 của Luật BVMT quy định, các dự án chỉ được phê duyệt, cấp phép đầu tư, xây dựng, khai thác sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt. Cơ quan thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường có trách nhiệm xem xét và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi đã được thẩm định.

Có hai hình thức thẩm định Báo cáo ĐTM, đó là hình thức Hội đồng thẩm định và hình thức Dịch vụ thẩm định (điều 21 của Luật BVMT). Bộ TN&MT thẩm định báo cáo ĐTM đối với các dự án do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định, phê duyệt; dự án liên ngành, liên tỉnh; Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thẩm định báo

cáo ĐTM đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của mình, trừ dự án liên ngành, liên tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm báo cáo ĐTM đối với dự án trên địa bàn quản lý thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của mình và của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Thành phần hội đồng thẩm định bao gồm: đại diện cơ quan phê duyệt dự án; cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường của cơ quan phê duyệt dự án; cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh nơi thực hiện dự án; các chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của dự án (trên 50% số thành viên); đại diện của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 23 của Luật BVMT quy định, sau khi Báo cáo ĐTM được phê duyệt, Chủ dự án phải có trách nhiệm: Báo cáo với Ủy ban nhân dân nơi thực hiện dự án về nội dung của quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM; Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra, giám sát; Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM; Thông báo cho cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM để kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM; Chỉ được đưa công trình vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đầy đủ yêu cầu quy định trên. Cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM có trách nhiệm sau đây: Thông báo nội dung quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM do mình phê duyệt cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo nội dung quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM do mình hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt cho Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án; Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Như vậy, các chủ dự án trồng rừng với diện tích 1000 ha trở lên phải lập và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM trước khi triển khai dự án. Tùy từng mức độ cụ thể mà các báo cáo này có thể được một trong ba cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Bộ TNMT hoặc Bộ NN&PTNT hoặc UBND tỉnh). Sau được phê duyệt, các chủ dự án cần phải nghiêm túc thực hiện các cam kết nêu trong báo cáo.

### **Thực trạng về công tác xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường**

#### **Số lượng các dự án đã được phê duyệt báo cáo ĐTM**

Từ khi Luật BVMT ra đời (1993) đến nay, hàng nghìn báo cáo ĐTM được thẩm định ở cấp Trung ương và một số lượng lớn hơn rất nhiều được thẩm định ở cấp địa phương. Các dự án phê duyệt ĐTM chủ yếu thuộc các lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng, giao thông, khai thác khoáng sản, dầu khí, thủy lợi, thủy điện, điện tử viễn thông, xử lý chất thải, sản xuất phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, du lịch... Rất ít các dự án lâm nghiệp được phê duyệt ĐTM. Liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp chủ yếu là các dự án chế biến gỗ, trồng cao su và một số lượng nhỏ các dự án trồng rừng nguyên liệu.

Số lượng các dự án đã được Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT và UBND tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ và Quảng Trị phê duyệt ĐTM giai đoạn 2003-2009 được thể hiện ở bảng 1.

*Bảng 1. Số lượng các dự án đã phê duyệt ĐTM giai đoạn 2003-2009*

Cơ quan phê duyệt	Tổng số dự án đã phê duyệt báo cáo ĐTM	Số dự án thuộc lĩnh vực trồng rừng đã phê duyệt báo cáo ĐTM	
		Trồng rừng nguyên liệu, phòng hộ đầu nguồn	Trồng cao su
Bộ TN&MT	516	0	36

Bộ NN&PTNT	03	0	0
UBND tỉnh Quảng Ninh	847	9	0
UBND tỉnh Phú Thọ	104	0	0
UBND tỉnh Quảng Trị	27	0	0

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, từ khi Bộ TN&MT được thành lập cho đến hết năm 2009, rất nhiều dự án đã được phê duyệt báo cáo ĐTM, nhưng không có dự án nào thuộc lĩnh vực trồng rừng, chỉ có một số dự án trồng rừng cao su (chủ yếu thuộc loại dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất rừng, được phê duyệt từ 2008 đến 2009). Bộ NN&PTNT đã phê duyệt 03 dự án nhưng cũng không có dự án nào thuộc lĩnh vực trồng rừng. Trong số 3 tỉnh khảo sát, chỉ có tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt 09 báo cáo ĐTM của loại dự án này. Nguyên nhân là do đa số các dự án có quy mô diện tích nhỏ hơn diện tích phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Danh mục các dự án trồng rừng đã được phê duyệt báo cáo ĐTM ở tỉnh Quảng Ninh được trình bày ở bảng 2.

*Bảng 2. Danh mục các dự án trồng rừng đã được phê duyệt báo cáo ĐTM giai đoạn 2003-2009*

STT	Tên dự án	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Cơ quan phê duyệt	Năm phê duyệt
1	Đầu tư trồng rừng nguyên liệu và phát triển kinh tế nông lâm nghiệp huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	584,3	UBND tỉnh Quảng Ninh	2006
2	Đầu tư trồng rừng nguyên liệu chế biến dăm gỗ xuất khẩu huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	714	UBND tỉnh Quảng Ninh	2006
3	Đầu tư phát triển kinh tế nông lâm nghiệp	738,4	UBND tỉnh Quảng Ninh	2006
4	Phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn 2005-2009 của Hợp tác xã lâm nghiệp Liên Sơn	1.216	UBND tỉnh Quảng Ninh	2006
5	Đầu tư trồng rừng nguyên liệu tại xã Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	1.763,1	UBND tỉnh Quảng Ninh	2006
6	Đầu tư bảo vệ và trồng rừng nguyên liệu giai đoạn 2006-2010 tại xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	1.137	UBND tỉnh Quảng Ninh	2006
7	Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Tiên Yên giai đoạn	3.372	UBND tỉnh Quảng Ninh	2008

	2005-2010			
8	Đầu tư khoanh nuôi, bảo vệ và chăm sóc rừng nguyên liệu xã Đạp Thanh, Thanh Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	1.758,1	UBND tỉnh Quảng Ninh	2008
9	Đầu tư trồng rừng gỗ nguyên liệu công nghiệp cao cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100.000	UBND tỉnh Quảng Ninh	2008

Thông tin ở bảng 2 cho thấy, các báo cáo ĐTM của 09 dự án trồng rừng do UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt chủ yếu là trồng rừng nguyên liệu.

***Chất lượng báo cáo ĐTM của các dự án trồng rừng đã được phê duyệt***

Sau khi luật BVMT 1993 và Nghị định 175/CP về việc hướng dẫn thi hành luật BVMT được công bố, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đã ban hành Thông tư số 490/1998/TT-BKHHCN về hướng dẫn lập, thẩm định báo cáo ĐTM. Những báo cáo ĐTM từ năm 1998 đến năm 2006 được xây dựng theo hướng dẫn này.

Sau khi Luật BVMT sửa đổi 2005 và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành luật BVMT được công bố thì Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 8/9/2006 hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá môi trường và cam kết bảo vệ môi trường, theo đó, cấu trúc của một báo cáo ĐTM được quy định cụ thể (bao gồm 9 chương). Những báo cáo ĐTM từ 2006 đến 2008 được xây dựng theo mẫu của Thông tư này.

Ngày 28/2/2008 Chính phủ ban hành Nghị định số 21/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006-NĐ-CP. Sau đó, Bộ TN&MT đã ban hành thông tư số 05/2008/TT-BTNMT thay thế Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT về việc hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, ĐTM và cam kết bảo vệ môi trường. Vì vậy, các báo cáo ĐTM từ 2008 đến nay xây dựng theo Thông tư 05/2008.

Trên cơ sở phân tích báo cáo ĐTM của hai dự án trồng rừng ở tỉnh Quảng Ninh được xây dựng theo Thông tư 08/2006 và 05/2008 cùng một số báo cáo ĐTM khác, rút ra một số nhận xét sau:

- Các báo đã tuân thủ theo cấu trúc và yêu cầu về nội dung theo quy định của Bộ TN&MT, nhưng nội dung dàn trải.

- Phần mở đầu: đã nêu được xuất xứ, căn cứ pháp lý và kỹ thuật, tổ chức thực hiện dự án. Tuy nhiên, thường nêu quá nhiều về cơ sở pháp lý chung, chưa chú trọng đến các quy chuẩn, tiêu chuẩn về trồng rừng.

- Phần mô tả tóm tắt dự án: các báo cáo đều nêu được tên dự án, chủ dự án, vị trí địa lý và nội dung chủ yếu của dự án. Nhưng thường thiếu bản đồ địa hình; chưa chất lọc được những nội dung chủ yếu ảnh hưởng đến môi trường; cũng như chưa mô tả chi tiết các quy trình kỹ thuật từ việc chuẩn bị đến trồng và khai thác rừng.

- Phần điều kiện tự nhiên, môi trường và kinh tế xã hội nơi thực hiện dự án: thường trình bày dàn trải. Đối với dự án trồng rừng cần chú ý đến điều kiện tự nhiên.

- Phần đánh giá tác động môi trường: các báo cáo đều chỉ ra nguồn gây tác động, đối tượng bị tác động và dự báo những rủi ro, sự cố môi trường do dự án gây ra. Tuy nhiên, thường rập khuôn theo các loại dự án khác; đưa ra quá nhiều chỉ tiêu môi trường không quá

bức xúc với hoạt động trồng rừng như tiếng ồn, bụi, nước thải...; hệ thống tiêu chuẩn và cơ sở khoa học biện giải kết quả còn hạn chế.

- Phần các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường: các báo cáo ĐTM đều nêu tốt nội dung này.

- Phần chương trình quản lý và giám sát môi trường: đã nêu được chương trình quản lý giám sát môi trường, tuy nhiên, chưa nêu rõ các tiêu chí, chỉ tiêu giám sát và các phương pháp giám sát cho từng chỉ tiêu. Do đó, tính khả thi, khả năng tuân thủ các giải pháp đề xuất bị hạn chế.

- Phần tham vấn ý kiến cộng đồng, kết luận và phụ lục: các báo cáo đều đáp ứng được yêu cầu theo hướng dẫn.

### ***Những bất cập trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án trồng rừng***

Mặc dù đã có nhiều cố gắng từ phía chủ dự án, các cơ quan quản lý môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan nhưng quá trình lập báo cáo ĐTM của các dự án trồng rừng ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập:

- Sự tuân thủ các quy định về pháp luật chưa tốt. Vẫn còn tình trạng dự án đầu tư đã triển khai nhưng chưa làm hoặc không làm thủ tục về báo cáo ĐTM.

- Chất lượng báo cáo ĐTM chưa cao. Độ chính xác của các thông tin, hệ thống tiêu chuẩn và cơ sở khoa học biện giải kết quả trong báo cáo ĐTM còn hạn chế, nhiều tiêu chí, chỉ tiêu môi trường đưa ra chưa sát với thực tế hoạt động trồng rừng. Còn có hiện tượng sao chép, biến báo nội dung báo cáo.

- Thiếu hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng báo cáo ĐTM cho các dự án trồng rừng.

- Sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập báo cáo ĐTM còn hạn chế. Yêu cầu tham vấn cộng đồng thường làm qua loa, hình thức. Thông tin dự án cho cộng đồng từ chủ dự án hầu như bị lãng tránh. Cộng đồng thiếu thông tin, thiếu hiểu biết về tác động môi trường-xã hội và thiếu sự quan tâm đến dự án.

- Chủ dự án là chủ thể trực tiếp mua và chi trả kinh phí lập báo cáo ĐTM, do đó họ có quyền lựa chọn cơ quan tư vấn với giá rẻ. Trong khi nhà nước chưa có chế tài quản lý, cũng như chưa có hệ thống xác nhận năng lực cơ quan tư vấn.

- Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM chỉ có chức năng tư vấn cho cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM, không có chế tài ràng buộc trách nhiệm pháp lý sau khi thẩm định. Thành viên của Hội đồng thẩm định mang tính đại diện cho các bên liên quan nhiều hơn là lựa chọn các chuyên gia có năng lực, do đó, năng lực thẩm định báo cáo còn hạn chế.

- Giám sát các hoạt động sau thẩm định báo cáo ĐTM chưa tốt. Thể hiện ở chỗ, các chủ dự án chưa xây dựng các công trình hoặc chưa thực hiện các hoạt động xử lý môi trường như cam kết; hiệu quả của việc giám sát các tác động môi trường của các cơ quan quản lý và cơ quan liên quan chưa cao; thiếu cơ chế giám sát cộng đồng sau khi dự án được triển khai.

### **Đề xuất hướng khắc phục các tồn tại trong công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án trồng rừng ở Việt Nam**

Để khắc phục được những tồn tại trong công tác đánh giá tác động môi trường của các dự án trồng rừng ở Việt Nam cần phải tiến hành đồng thời các hướng sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ĐTM cho các cấp, các ngành và mọi cộng đồng dân cư.

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về ĐTM đối với dự án trồng rừng. Đặc biệt cần có quy định và hướng dẫn cụ thể về việc huy động sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập báo cáo ĐTM.

- Đẩy mạnh và đầu tư hơn nữa cho việc xây dựng hướng dẫn lập báo cáo ĐTM cho các dự án trồng rừng.

- Tăng cường năng lực (nhân lực, vật lực và tài lực) cho các cơ quan quản lý nhà nước về BVMT để họ có đủ khả năng tiến hành công tác thẩm định và giám sát kiểm tra sau thẩm định báo cáo ĐTM.

- Nhà nước cần có cơ chế, chế tài mạnh mẽ hơn đối với các vi phạm về ĐTM, khuyến khích các tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác ĐTM; chế tài đối với cơ quan tư vấn lập báo cáo và Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM.

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong việc phê duyệt, quản lý, giám sát ĐTM của các dự án trồng rừng.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **Kết luận**

Từ những kết quả nghiên cứu và khảo sát thực tế, rút ra một số kết luận sau:

- Hệ thống pháp lý về BVMT liên quan đến ĐTM của Việt Nam đã khá đầy đủ và ngày càng phù hợp với yêu cầu của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là từ năm 2005 đến nay.

- Từ năm 2003 đến 2009, Bộ TN&MT và Bộ NN&PTNT đã phê duyệt hàng nghìn báo cáo ĐTM, nhưng không có dự án nào thuộc lĩnh vực trồng rừng. Trong số 3 tỉnh khảo sát, chỉ có tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt 09 báo cáo ĐTM của loại dự án này.

- Các báo ĐTM của các dự án trồng rừng đã được phê duyệt đều tuân thủ theo cấu trúc và nội dung theo quy định của Bộ TN&MT, tuy nhiên, chất lượng chưa cao.

- Năng lực lập và thẩm định báo cáo ĐTM còn hạn chế.

- Chưa có chế tài ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với cơ quan tư vấn lập cũng như Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM.

### **Đề nghị**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, một số kiến nghị như sau:

- Đẩy mạnh việc xây dựng hướng dẫn lập báo cáo ĐTM cho các dự án trồng rừng, hướng dẫn giám sát đánh giá môi trường sau khi dự án được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ĐTM cho các cấp, các ngành và mọi cộng đồng dân cư.

- Tăng cường nâng cao năng lực về lập báo cáo ĐTM và giám sát môi trường sau khi báo cáo được phê duyệt cho các chủ dự án và cơ quan liên quan.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quốc hội Việt Nam, 2005. Luật Bảo vệ môi trường, thông qua ngày 29/11/2005.



2. Chính phủ Việt Nam, 2006. Nghị định 80/2006/ NĐ-CP ngày 9/8/2006 về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3. Nghị định 21/2008/NĐ-CP ngày 28/2/2008 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80 v/v quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật BVMT.
4. Sở TN&MT tỉnh Quảng Ninh. Danh sách các báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Quảng Ninh, 2010.
5. Sở TN&MT tỉnh Phú Thọ. Danh sách các báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Phú Thọ, 2010.
6. Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị. Danh sách các báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Quảng Trị, 2010.
7. Bộ TN&MT, 2008. Thông tư 08/2006/TT-BTNMT ngày 8/9/2006 hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.
8. Thông tư 05/2008/TT-BTNMT ngày 8/12/2008 hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, ĐTM và cam kết BVMT.

## **CURRENT SITUATION ON PREPARATION OF ENVIRONMENT IMPACT ASSESSMENT REPORTS FOR PLANTATION PROJECTS IN VIET NAM**

**Ha Thi Mung**

Forest Science Institute of Vietnam

### **SUMMARY**

Current situation on preparation of environmental impact assessment (EIA) reports for plantation projects in Viet Nam was evaluated by the Research Centre for Forest Ecology and Environment, FSIV in 2010. The results show that the legal systems relating to EIA in Vietnam is quite complete and detailed. Although from 2003 to 2009, Ministry of Natural Resource and Environment (MONRE) and Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) had approved thousands of EIA reports, there was not any EIA report approved for plantation projects. Among three provinces surveyed (Quang Ninh, Phu Tho and Quang Tri), only Quang Ninh province approved nine EIA reports in this field. All these reports had followed the structure and content of guideline from MONRE but could not reach high quality. There was no legal obligation for advisory agencies which prepared the EIA reports as well as appraisal councils that approved the reports. It is necessary to enhance capacity on EIA report preparation and appraisal and environmental monitoring for investors and related agencies.

**Key words:** Environment Impact Assessment (EIA), plantation project,